TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2023
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**
Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông **Trương Văn Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông **Đoàn Lương Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Vũ Thúy Tr**, sinh năm 2000 (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã t, huyện R, tỉnh Bình Phước.
*Bị đơn: Anh **Đỗ Công Ch**, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: tổ 06, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Vũ Thúy Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Đỗ Công Ch chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2020.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ch không lo tu chí làm ăn, không quan tâm vợ con làm cho cuộc sống gia đình luôn bất hòa, không có hạnh phúc. Bản thân chị Tr đã nhiều lần khuyên bảo và tha thứ nhưng anh Ch vẫn không thay đổi, làm cho cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Nay, chị Tr xác định tình cảm giành cho anh Ch đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết

được ly hôn với anh Đỗ Công Ch.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống có 01 con chung tên là cháu Đỗ Thị Thùy D, sinh ngày 25/5/2020. Khi ly hôn, tôi đồng ý giao cháu D cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mỗi tháng tôi sẽ cấp dưỡng cho cháu Dương 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

-Bị đơn anh Đỗ Công Ch vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thúy Tr với anh Đỗ Công Ch.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: đề nghị giao cháu Đỗ Thị Thùy D, sinh ngày 25/5/2020 cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Tr cho cháu D mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết, do các bên không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Vũ Thúy Tr yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Công Ch và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là anh Đỗ Công Ch cư trú tại tổ 6, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao, tống đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Quá trình giải quyết nguyên đơn và bị

đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên cần áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử theo quy định.

3. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thúy Tr và anh Đỗ Công Ch chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2020 *(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2020)*. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự tin tưởng, chia sẻ, quan tâm, anh Ch không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc. Chị Tr và anh Ch không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên cương quyết xin ly hôn với anh Ch.

Về phía anh Đỗ Công Ch, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh nhiều lần để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa các bên nhưng anh Ch không tham gia, chứng tỏ anh Ch không có thiện chí cùng chị Tr đoàn tụ gia đình.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Vũ Thúy Tr được ly hôn với anh Đỗ Công Ch là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là cháu Đỗ Thị Thùy D, sinh ngày 25/5/2020.

[3] Về yêu cầu nuôi con: quá trình làm việc chị Tr thừa nhận hiện tại con đang ở cùng với anh Ch và ông bà nội nên chị Tr đồng ý giao cháu D cho anh Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Tr sẽ cấp dưỡng cho cháu Dương mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81,82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Vũ Thúy Tr được ly hôn với anh Đỗ Công Ch.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là cháu Đỗ Thùy Dương, sinh ngày 25/5/2020.

3. Về yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thúy Tr giao cháu Đỗ Thị Thùy D, sinh ngày 25/5/2020 cho anh Đỗ Công Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mỗi tháng chị Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu D 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Dương trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vũ Thúy Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019304 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Chị Vũ Thúy Tr phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- THA huyện P;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng